

# NGỮ PHÁP MINNA BÀI 5

📖 50 Bài Minna(full) 👁 1,926 Views

## Ngữ pháp minna bài 5- Bạn có đi công viên không?

Ngữ pháp minna bài 5

Chào các bạn. Chào mừng các bạn đến với Series 50 bài Minna cơ bản. Hôm nay chúng ta sẽ học Minna bài 5.

### Chia sẻ kinh nghiệm học tiếng nhật

Ôn lại bài

1. Học ngoại ngữ là phải biết ôn lại bài, học đi học lại vài lần thậm chí nhiều hơn mới ngấm được.
  - Không ôn lại bài, kiến thức hời hợt, nhanh quên, học xong không ngấm được, cũng bằng nhau.
  - Không có mấy ai học 1 lần mà dùng luôn được, người thành công là người kiên trì, không cần thông minh
  - Cố gắng thuộc được hoàn cảnh của từng bài học, để hiểu bài đó nói những gì

VD

Bài 1 – anh Mira là người Mỹ đến N công tác, a giới thiệu bản thân mình. Bài này chủ yếu học các câu nói giới thiệu bản thân ...

### Kinh nghiệm nghe tiếng Nhật

2. Nhiều bạn nt hỏi mình rằng các bạn không nghe được

Mình nghĩ có các trường hợp sau:

TH1: Các bạn chưa nhớ từ và ngữ pháp

- Trường hợp này vẫn cố gắng luyện nghe đi nhé nhưng đừng bực mình vì nghe không được vì đó là điều tất nhiên
- Trường hợp này phải học từ, ngữ pháp và nghe thường xuyên

TH2: Nhớ được từ và ngữ pháp mà nghe không được

- Trường hợp này bạn nghe chưa đủ- nghe chưa đủ lâu- kiên trì nghe lâu- chịu khó lắng nghe, sẽ có lúc hiểu, hehe

TH3: Nghe nhiều, bắt được từ nhưng chưa biết nghĩa của từ học ngữ pháp

- Luyện tới mức này là bạn đã có 1 đôi tai tốt, hay nói khác hơn tai của bạn tốt hơn não của bạn. Vì não của bạn chưa có từ đó nhưng tai của bạn đã giúp bạn biết từ đó.

– Trường hợp này các bạn nghe, không hiểu từ nào thì tra và học được từ đó. Nghĩa là các bạn học ngược lại so với các bạn trên. Từ nghe rồi mới biết. Còn các bạn trên là cố gắng biết từ rồi mới nghe từ đó.

TH1 và TH2 là dành cho các bạn mới học.

TH3 cho các bạn nghe đài để học tập và nắm bắt thông tin.

Mình nói thêm là nghe có 2 loại nghe.

Nghe có ý thức và nghe vô ý thức

– Nghe vô ý thức là các bạn cứ đeo tai nghe, còn đầu các bạn nghĩ chuyện khác- Không sao cả, nghe như vậy cho quen vs tiếng N, không hiểu nhưng dần sẽ quen với âm thanh lạ đó. Giống như trẻ con nghe trong bụng mẹ, rồi nghe cho tới lúc biết nói, nghe riết thành quen, dần dần là biết tiếng người.

– Nghe có ý thức là não tập trung nghe và phán đoán âm thanh nhận vào. Ví dụ là lúc đi thi, nghe xong thấy mệt

Kinh nghiệm là kết hợp 2 trường hợp trên để luyện nghe. Ngày xưa học ở nhà mình đã chuyển từ xe máy sang bus để có nhiều tg nghe hơn.

Học minna thì nghe minna suốt, học tới bài 5 thì cứ nghe từ bài 1- 5. Vừa cho quen tai vừa ôn lại bài. Cứ như vậy 1 2 tuần, sẽ thấy kết quả, dần thành thói quen sẽ học tốt hơn.

### 3. Cần có mục tiêu rõ ràng.

– Mục tiêu sẽ là động lực tinh thần để vượt qua khó khăn, mục tiêu mơ hồ thì sẽ nghĩ không làm cũng được.

Mở lặc trôi của Sơn Tùng ATM nghe cho hết ngày mưa...

Thôi vào bài nhé. Minna bài 5

## I. Hoàn cảnh của bài học- Minna bài 5

Ngữ pháp minna bài 5

Bài này nói về việc anh Santos – người Braxin đi chơi. Đến địa điểm gọi là Koushien. A mua vé tàu, rồi hỏi nhân viên nhà ga về chuyến tàu tới nơi a muốn.

Bài này sẽ giúp các bạn dùng một số động từ để thể hiện việc di chuyển

vd: いきます(行きます) – Đi tới đâu đó

きます (来ます) đến đâu đó

かえります 帰ります về

Và các phương tiện di chuyển

Vd bằng:

でんしゃ 電車 tàu điện

バス xe buýt

じてんしゃ 自転車 xe đạp

Kết hợp với các nói của bạn 4, nói làm gì vào lúc nào thì các bạn có thể nói câu về đi đâu đó vào lúc nào.

## II. Ngữ pháp minna bài 5

Ngữ pháp minna bài 5

1. Danh từ( địa điểm) へ 行きます、来ます、帰ります。

– Dịch là đi tới đâu đó, đến đâu đó, và trở về đâu đó

– へ là trợ từ, dùng với danh từ địa điểm, theo sau là 3 đũa trên

– 行きます và 来ます khác nhau ở chỗ:

+ Lấy địa điểm của người nói là mốc thì : 行きます là đi ra khỏi chỗ đó( ra khỏi chỗ người nói)

và 来ます là tới chỗ đó (tới chỗ người nói)

– vd1: がっこう (学校) へ行きます。 đi tới trường, nghĩa là thằng nói đang không ở trường, có thể ở nhà, hoặc ở đâu đó mà không phải là trường và nó đến trường.

Aさん は がっこう (学校) へ 来ます。 Thằng A đến trường , thằng A đang không ở trường, nhưng A tới chỗ thằng đang nói, thằng đang nói đang ở trường.

家 へ 帰ります。 Trở về nhà, không lẫn được với cái nào.

– Với câu phủ định thì dùng 行きません、来ません、帰りません、

がっこう へ 行きません。 Không đi tới trường

がっこう へ 行きませんでした。 Đã không đi tới trường

– Với câu hỏi thì cho thêm か ở cuối câu thôi.

がっこう へ 行きますか。 Bạn có đi tới trường không?

Ngoài ra còn thêm từ để hỏi là どこ

どこ へ 行きましたか。 Bạn đã đi đâu vậy?

2. Danh từ( Phương tiện giao thông) へ 行きます、来ます、帰ります。

– Dùng để nói đi đâu đó bằng phương tiện gì

VD: じてんしゃ で がっこう へ 行きます。Tôi đi đến trường bằng xe đạp

– Câu nói phủ định giống như mẫu bên trên 行きません、来ません、帰りません

VD: バスで 病院（びょういん）へ行きません。Tôi không đến bệnh viện bằng xe bus.

– Câu hỏi dùng phương tiện gì thì dùng なんて

なんで（何で）こうえん へ 行きましたか。Bạn đã đi tới công viên bằng gì vậy.

なんで ベトナム へ 帰りますか。Bạn về vn bằng phương tiện gì vậy?

Ngữ pháp minna bài 5

### 3. Danh từ( người hoặc động vật) と Động từ

– Người, động vật đó cùng làm việc gì đó với mình, ví dụ đi dạo cùng với chó, đi sang Nhật cùng bạn  
ともだち と 日本 へ 来ました。Tôi đã đến Nhật cùng bạn.

### 4. Câu hỏi thời gian dùng いつ

– Dùng để hỏi về thời gian

vd いつ 日本 へ 来ましたか。

Ngữ pháp minna bài 5

### 5. Câu với よ ở cuối câu

– Dùng để nhấn mạnh ý của người nói với người nghe. Người nói nhấn mạnh ý kiến của mình.

A: あした がっこう へ いきますか。Ngày mai bạn có đi tới trường không.

B: いいえ、あした 行きません。やすみますよ。Không, ngày mai tôi không đi- ngày mai nghỉ tôi nghỉ đó.  
nhấn mạnh việc mình nghỉ.

– Khác với ね đọc thấp giọng ở cuối câu. よ lại đọc cao giọng ở cuối câu vì muốn nhấn mạnh.

( trong bài 4 các bạn đã học ね đọc thấp giọng ở cuối câu để thể hiện sự đồng tình- bạn nào chưa xem bài 4 thì đọc lại nhé)

Ngữ pháp minna bài 5

## III. Nói thêm về văn hóa của người N liên quan tới minna bài 5

### 1. Hệ thống tàu điện của Nhật

– Hệ thống tàu điện của Nhật rất phát triển và phức tạp. Phát triển ở chỗ có nhiều tuyến, thuận tiện, đúng giờ.

Phức tạp ở chỗ cùng 1 tuyến mà có nhiều loại tàu chạy ví dụ

+ 各停駅（かくていえき）Tàu dừng ở mỗi ga

+ 特急（とっきゅう）Tàu nhanh và dừng ở ít ga

+ 急行（きゅうこう）Cũng nhanh nhưng chậm hơn tàu bên trên 1 chút và dừng ở ít ga hơn

+ 区間急行（くかんきゅうこう） Nhanh nhưng dừng ở nhiều ga hơn 急行 1 chút.

Phức tạp như vậy nên sang bên đây những ngày đầu tiên đi tàu thấy khó, như anh santos phải hỏi nhân viên nhà ga.

2. Sau này các bạn sẽ dùng với に nhiều hơn là dùng với へ với 行きます、来ます、帰ります với cùng nghĩa. Những người trẻ hay dùng に còn người có tuổi hơn thì hay dùng へ.

Ngữ pháp minna bài 5

## IV. Luyện tập Minna bài 5

– Các bạn hãy luyện tập bài này bằng cách viết 1 câu dài nhé.

Ví dụ nói 1 câu: đi đâu , với ai, lúc nào, bằng phương tiện gì?

Hoặc: làm gì, với ai, lúc nào...

VD: 10時 に ともだち と でんしゃ で がっこう へ いきます。

Xin hết Minna bài 5. Mong rằng các bạn học tốt. Cố gắng lên nhé. Có gì không hiểu cứ hỏi mình.

Mình cập nhật các bài viết nhanh nhất là ở trên fan page và blog của mình. Các bạn like trang đó nhé. Các bài khác cũng tổng hợp tại đó . Cảm ơn các bạn.

## Comments

comments